

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI HIỆN NAY

NCS. HÀ NGỌC NINH

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Người đã viết 25 bài báo và nhiều bài nói, bài phát biểu... trong đó, đánh giá cao vai trò và sự cần thiết phải chăm sóc, nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Đến nay, nước ta đã và đang bước vào thời kỳ đổi mới, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế thì chủ trương phát triển công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, quan tâm đến người nghèo của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự đúng đắn. Nhận thức sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã cụ thể hóa những tư tưởng đó thành những chủ trương, đường lối hết sức hiệu quả, đặc biệt là sự chung tay của nhân dân và nỗ lực của ngành y tế; từ đó đem lại kết quả tích cực trong việc phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong toàn tỉnh.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm sóc sức khỏe nhân dân

1.1. Sức khỏe bao gồm sự lành mạnh cả về thể xác lẫn tinh thần

Chủ tịch Hồ Chí Minh định nghĩa về sức khỏe: “Khí huyết lưu thông, tinh thần thoải mái, thể là sức khỏe”. Nội dung của định nghĩa này hoàn toàn thống nhất với định nghĩa về sức khỏe của Tổ chức Y tế

Thế giới trong Tuyên ngôn Alma Ata năm 1978 là: “sức khỏe là trạng thái hoàn toàn thoải mái về tâm hồn, về thể xác, về xã hội”. Điều đáng chú ý, Người phát biểu quan niệm này từ năm 1946 và tới năm 1978, Tổ chức Y tế thế giới mới đưa ra định nghĩa về sức khỏe. Từ quan niệm rất chính xác về sức khỏe, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ việc chăm lo sức khỏe cho con người phải bằng cả biện pháp vật chất và biện pháp tinh thần, làm thế nào cho đời sống của dân ta vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui hơn. Trong thư gửi Hội nghị Quân y, Người nhấn mạnh: “*Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu*”¹.

1.2. Đạo đức của thầy thuốc là “*lương y như từ mẫu*”, “*thầy thuốc phải như mẹ hiền*”

Vì tính chất của nghề nghiệp mà người thầy thuốc phải giàu lòng nhân ái, chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa người bệnh mà còn phải nâng đỡ tinh thần người bệnh, yêu thương người bệnh và chăm sóc họ như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn như mình đau đớn. Người thầy thuốc phải lấy người bệnh là trung tâm, coi cứu người bệnh là mục đích hành đạo. Người căn dặn: “*Luôn luôn ghi nhớ rằng người thầy thuốc giỏi, đồng thời phải là người mẹ*

hiền, hết lòng hết sức cứu chữa và phục vụ thương binh, bệnh binh, tích cực nâng cao sức khỏe của bộ đội, góp phần cùng toàn quân, toàn dân đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm vấn đề quyết định y đức của người thầy thuốc là lương tâm đạo đức, là trách nhiệm bổn phận của người thầy thuốc. Người thầy thuốc phải hết lòng phục vụ nhân dân, bởi đó là một nhiệm vụ hết sức vẻ vang.

1.3. Xây dựng nền y học nước ta mang tính dân tộc, khoa học và đại chúng

Tính dân tộc được thể hiện ở nền y học mang bản sắc Việt Nam, xuất phát từ những điều kiện Việt Nam; tính đại chúng chính là một nền y học xuất phát từ nhân dân, của dân, vì dân. Đồng thời, nền y học của nước ta còn mang tính khoa học; nghĩa là chúng ta phải xây dựng một nền y học hiện đại, đào tạo được nhiều chuyên gia đầu đàn. Tính dân tộc, tính đại chúng và tính khoa học theo quan niệm của Hồ Chí Minh, có sự gắn bó chặt chẽ với nhau và trở thành phương hướng, phương châm cơ bản, lâu dài về xây dựng nền y học nước ta trên cơ sở đồng - tây y kết hợp.

Cán bộ y tế phải giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta và nguyên tắc xây dựng một nền y học dân tộc, đại chúng. Tính dân tộc và tính đại chúng chính là một nền y học mang nhân tố dân tộc và nhân tố nhân dân. Đồng thời, Người nêu ra nguyên tắc nền y học của ta phải là một nền y học mang tính khoa học. Như vậy, ba nguyên tắc khoa học, dân tộc, đại chúng tức là nền y học đó phải mang truyền thống của dân tộc kết hợp với tinh hoa của thời đại.

Vì vậy, để xây dựng một nền y học hiện đại tiến kịp với nền y học nhân loại, chúng ta phải khai thác, phát huy sức mạnh của y

được học cổ truyền; khai thác, phát huy cái phong phú, cái tài tình, cái còn đang tiềm ẩn của y học cổ truyền.

1.4. Phải đặc biệt quan tâm về y tế dự phòng

Phòng bệnh cũng cần thiết như chữa bệnh, thậm chí “Phòng bệnh hơn trị bệnh”³, đó là một trong những tư tưởng rất hiện đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để chống lại bệnh tật, ốm đau, Người đặc biệt quan tâm từ những vấn đề rất nhỏ về vệ sinh môi trường như nước sạch, hồ xí vệ sinh, diệt ruồi, muỗi. Trong quan điểm y học dự phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề nâng cao thể lực của con người; đây là phương châm y học dự phòng tích cực và chủ động nhất. Không những tập thể dục mà Người còn tập tắm nước lạnh, trèo núi, đánh bóng chuyền, tập võ... Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực của ý chí rèn luyện về mọi mặt.

2. Sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Phú Thọ về chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ đổi mới hiện nay

Nắm vững tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, Đảng bộ tỉnh Phú Thọ đã quán triệt triển khai cả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách và chỉ đạo thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh. Sau khi tái lập tỉnh (26/11/1996), công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Tình hình dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, dịch sốt rét có nguy cơ lan rộng, bướu cổ chiếm tỷ lệ cao, phát triển dân số còn ở mức 1,75%. Môi trường bị ô nhiễm, tỷ lệ bệnh nhiễm trùng cao. Đội ngũ cán bộ y tế bố trí không đều, đời sống cán bộ y tế còn nhiều khó khăn, nhất là cán bộ y tế cơ sở. Ngân sách cấp cho ngành y thấp, cơ sở vật chất xuống cấp nghiêm trọng. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo

của Đảng bộ tỉnh, ngành y tế Phú Thọ đã vượt qua nhiều thử thách, đạt được những thành tựu quan trọng.

2.1. Mạng lưới y tế được củng cố và phát triển

Trong giai đoạn từ năm 1997 đến nay, mạng lưới y tế đã không ngừng được củng cố và phát triển. Từ rất nhiều khó khăn với hệ thống y tế lạc hậu, yếu kém, nhiều xã ở các huyện miền núi không có trạm y tế, cơ sở vật chất, đặc biệt là các bệnh viện, các trạm y tế, phương tiện phòng chống dịch xuống cấp nghiêm trọng thì đến năm 2010, ngành y tế Phú Thọ đã có 07 bệnh viện tuyến tỉnh, 12 bệnh viện đa khoa huyện và 09 trung tâm y tế tuyến tỉnh, 13 trung tâm y tế tuyến huyện, 02 Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Dân số - Kế hoạch hóa gia đình⁴. Ngoài ra còn có 13 trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh. Đến tháng 12 năm 2010, toàn tỉnh đã có 257 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010 (trừ 02 xã mới thành lập là xã Phú Mỹ huyện Phù Ninh và xã Văn Lĩnh huyện Thanh Ba), đạt 99% tổng số xã, phường, thị trấn⁵. Đến nay, toàn tỉnh có 17 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa; 9 trung tâm thuộc hệ dự phòng và chuyên ngành tuyến tỉnh; cùng các đơn vị y tế trực thuộc ngành và 1 bệnh viện y tế tư nhân. Hiện có tổng số hơn 2.700 giường bệnh, tăng trên 1.000 giường bệnh so với năm 2005 và đạt 20,5 giường bệnh công lập/1 vạn dân, ngoài ra có khoảng 200 giường bệnh của bệnh viện ngành, bệnh viện đa khoa tư nhân. Hệ thống y tế xã, thôn, bản cũng hoàn thiện, 100% trạm y tế tuyến xã đã được xây mới, cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa, trong đó có khoảng 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn II (2011- 2020), 277/277 trạm y tế xã, phường, thị trấn có nhà trạm, 100%

các thôn, bản có nhân viên y tế⁶.

2.2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế ngày càng hiện đại

Việc cung ứng thuốc thiết yếu đảm bảo kịp thời, chất lượng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Từ năm 2006 đã triển khai thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc, vật tư dạng thuốc cho các cơ sở y tế theo đúng quy định. Thường xuyên chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc trên địa bàn, không để tình trạng thiếu thuốc xảy ra trên địa bàn, không để biến động lớn về giá thuốc, không có thuốc giả, thuốc kém chất lượng trên địa bàn. Trong giai đoạn này, ngành y tế tỉnh Phú Thọ nhận được sự quan tâm của Bộ Y tế, của Ủy ban Nhân dân tỉnh và các tổ chức viện trợ nước ngoài, đặc biệt là từ dự án Hỗ trợ y tế quốc gia, nguồn vay của ngân hàng thế giới để nâng cấp, bổ sung nhiều trang thiết bị y tế tại cơ sở 100% Trung tâm y tế huyện, thành thị, xã, phường, thị trấn đã được trang bị những thiết bị y tế cơ bản. Hệ thống y tế dự phòng cũng được cung cấp những trang thiết bị cần thiết như: Đèn kính, máy phun hóa chất, máy quang phổ từ ngoại, máy đo khí độc, máy xét nghiệm đa thông số, máy điều trị lazer, máy vi phẫu thuật mắt...⁷. Các công trình y tế được quan tâm chỉ đạo đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân.

2.3. Trên lĩnh vực khám, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở được duy trì và nâng cao chất lượng

Cùng với việc đầu tư phát triển hệ thống y tế, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành y tế thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để không ngừng nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân. Bệnh viện đa khoa tỉnh đã triển khai được 100% các danh mục kỹ thuật

của bệnh viện hạng I và làm chủ được 43% các kỹ thuật của bệnh viện hạng đặc biệt; 12 bệnh viện đa khoa tuyến huyện và bệnh viện chuyên khoa đã triển khai được 100% các danh mục kỹ thuật theo phân hạng bệnh viện⁸. Mạng lưới khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền cũng đã được củng cố, phát triển từ tuyến tỉnh đến tuyến xã và chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được nâng cao nhờ được đầu tư các trang thiết bị hiện đại. Với những kết quả đạt được, công tác điều trị bệnh của ngành y tế Phú Thọ đã từng bước khẳng định vị trí của mình trong lòng nhân dân, được các cấp, các ngành đánh giá cao. Hoạt động y học cổ truyền đã phát huy tác dụng tích cực trong việc điều trị các bệnh thông thường và nhiều bệnh mãn tính với chi phí thấp, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

2.4. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ y tế, cán bộ chuyên sâu ngày càng được đẩy mạnh

Năm 2006, toàn tỉnh đã có 30.428 cán bộ y tế công lập/1 vạn dân. Trong đó, số có trình độ sau đại học chiếm 7,03%; số có trình độ đại học chiếm 21,37%; cao đẳng 5,73%, trung cấp 59,55%; tỷ lệ điều dưỡng đạt 3,1 điều dưỡng/1 bác sĩ⁹. Ngoài ra, y tế ngoài công lập còn có 270 người về lĩnh vực y và 1.325 người về lĩnh vực dược với 8 tiến sĩ và nhiều thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa. Từ đó đến nay, đã cử hàng trăm lượt cán bộ y tế các cấp đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, II, bác sĩ đa khoa tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Riêng năm 2010 có 50 bác sĩ về công tác tại bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; cử gần 50 y sĩ, dược sĩ đi đào tạo liên thông lên đại học¹⁰. Hiện nay, tổng số cán bộ y tế công lập có trên 4.900 người, đạt tỷ số 36,6 cán bộ y tế/1 vạn dân, trong đó, trình độ đại học và sau đại học chiếm

tỷ lệ 30,1%; cao đẳng 10,16%; trung cấp 56,21%; còn lại là sơ cấp. Tỷ lệ điều dưỡng viên/bác sĩ là 3,1/1, tổng số bác sĩ trên 1.000 người. Ngoài ra, còn có khoảng 1.500 người thuộc lĩnh vực y, dược ngoài công lập¹¹.

2.5. Ngân sách chi cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được cải thiện, đảm bảo tăng dần hàng năm

Toàn tỉnh có trên 1 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 80% dân số toàn tỉnh, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế được đảm bảo, góp phần củng cố và phát triển sự nghiệp y tế, đồng thời đã làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc lựa chọn các giải pháp tài chính để chăm lo sức khỏe bản thân. Để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, giai đoạn 2006 - 2015, tỉnh đã bổ sung thêm trên 1.000 biên chế và 277 định biên y tế xã, phường, thị trấn; cử đi học nâng cao trình độ 615 cán bộ...¹², đặc biệt là thực hiện tốt chính sách thu hút cán bộ y tế sau khi tốt nghiệp đại học về công tác. Trong 10 năm đã thu hút được 260 bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên môn tốt về làm việc tại tỉnh.

2.6. Công tác y tế dự phòng, công tác xã hội hóa các hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân được đẩy mạnh và đạt được những thành tựu to lớn

Để bảo vệ sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Xác định rõ vấn đề, trong những năm qua, công tác y tế dự phòng luôn được quan tâm, củng cố kiện toàn; chủ động các phương án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh. Mặc dù thời gian qua, nhiều loại dịch bệnh xuất hiện trên địa bàn, đặc biệt là dịch cúm H1N1, sốt xuất huyết... nhưng đều được phát hiện và khống chế kịp thời. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai có hiệu quả, nhờ đó đã hạn

chế thấp nhất các vụ ngộ độc thực phẩm. Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng bao phủ 100% xã, 100% dân số của tỉnh được bảo vệ phòng, chống lao ở tất cả các tuyến y tế. Chương trình phòng, chống HIV/AIDS được thực hiện tốt, tỷ lệ mắc HIV/AIDS tại Phú Thọ là 0,25% (thấp hơn so với tỷ lệ chung trên cả nước là 0,42%)¹³; duy trì thành quả thanh toán các bệnh bại liệt, loại trừ uôn ván sơ sinh và thanh toán bệnh phong theo tiêu chuẩn Việt Nam. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và KHHGD được thực hiện tốt, 95,5% phụ nữ mang thai được quản lý thai nghén và khám khai đủ 3 lần, 99,5% phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế và được cán bộ chăm sóc¹⁴.

Trong thời gian tới, tỉnh Phú Thọ phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2020. Ngành Y tế tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển mạng lưới y tế các tuyến; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát triển mạng lưới y tế dự phòng toàn diện và hợp lý. Cùng với đó, phát triển nguồn nhân lực y tế, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường; tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế. Chủ động phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, triển khai hiệu quả các chương trình y tế quốc gia nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phấn đấu đến cuối năm 2020 có 12 bác sĩ/vạn dân; 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động, 100% xã có bác sĩ; tuổi thọ trung bình đạt hơn 74 tuổi; tỷ lệ xã chuẩn quốc gia về y tế là 100%; trên 30 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ đạt 99,9% năm 2020...¹⁵.

Những tư tưởng, quan điểm của Bác về

chăm sóc sức khỏe nhân dân đến nay vẫn còn giá trị to lớn trong việc định hướng cho Đảng và Nhà nước ta hoạch định chủ trương, chính sách về chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh hiện nay, tỉnh Phú Thọ đang đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, vấn đề sức khỏe luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu. Do vậy, việc đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh càng trở nên cần thiết, có ý nghĩa sâu sắc, góp phần nâng cao thể chất con người đất Tô, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững./.

Chú thích:

- 1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, Hà Nội 2000*, tr.395, 393. Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy Phú Thọ.
3. Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 8, tr.154. Lưu tại Phòng lưu trữ Tỉnh ủy Phú Thọ.
4. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư trung ương Đảng "Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở"*, (Báo cáo số 155-BC/TU, ngày 24 tháng 12 năm 2012), Hồ sơ số 905, tr.3.
5. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, *Quyết định Về việc duyệt quy hoạch phát triển hệ thống Y tế tỉnh Phú Thọ đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*, (Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 09/10/2011), Hồ sơ số 821, tr.4.
6. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, *Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư trung ương Đảng "Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở"*, (Báo cáo số 155-BC/TU, ngày 21 tháng 1 năm 2017), Hồ sơ số 1.481, tr.8-9.
7. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, *Chương trình hành động về "Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở"* (Chương trình hành động số 38-Ctr/TU ngày 22/11/2017), Hồ sơ số 1.518, tr.5.
8. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, *Quyết định Về việc duyệt quy hoạch phát triển hệ thống Y tế tỉnh Phú Thọ đến năm 2015 và định hướng đến*

năm 2020, (Quyết định số 3409/QĐ-UBND ngày 09/10/2010), Hồ sơ số 741 tr.10.

9. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, *Kế hoạch củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 – 2020*, (Kế hoạch Sở Y tế Phú Thọ, số 15, ngày 12 tháng 7 năm 2016), Hồ sơ số 1.469, tr.4.

10,16. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, Báo cáo về *"Thực trạng công tác tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Phú Thọ hiện nay - Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2015-2020"*, (Báo cáo số 07-BC/TU, ngày 15 tháng 12 năm 2011), Hồ sơ số 825 tr.5, 4.

11. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, Kế hoạch *"Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở"*, (Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 10/4/2010), Hồ sơ số 733, tr.2.

12. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, Báo cáo *Sơ kết 5 năm thực hiện "Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2010-2015"*, (Báo cáo số 89/BC-UBND, ngày 18 tháng 12 năm 2016), Hồ sơ số 1.477, tr.4.

13. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, Báo cáo *Về tình hình chăm sóc sức khỏe nhân dân* (Báo cáo số 10-BC/TG ngày 11 tháng 12 năm 2016), Hồ sơ số 1.476, tr.5.

14. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, Báo cáo *"Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới"*, (Báo cáo số 769-BC/SYT ngày 26 tháng 12 năm 2016), Hồ sơ số 1.477, tr.2.

15. Trung tâm Lưu trữ tỉnh Phú Thọ, Báo cáo *tình hình thực hiện chiến lược quốc gia chăm sóc sức khỏe sinh sản của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001 – 2015*, (Báo cáo số 56/BC-UBND, ngày 15 tháng 12 năm 2016), Hồ sơ số 1.476, tr.3.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG VĂN BẢN ...

(Tiếp theo trang 56)

So với thời kỳ phong kiến và Pháp thuộc thì hệ thống VBQPPL của chính quyền VNCH có nhiều điểm khác biệt. Hệ thống này có sự hoàn chỉnh hơn xét về mặt chính thể, tổ chức bộ máy chính quyền và định chế pháp lý; thể hiện đầy đủ những quy định về tên loại, thẩm quyền ban hành của từng loại hình văn bản. Đồng thời, khẳng định vị trí, vai trò và năng lực của hệ thống pháp luật trong quản lý điều hành xã hội đương thời./.

Chú thích:

1. Điều 55, Hiến pháp VNCH 1956
2. Trích Điều 60, Hiến pháp VNCH 1956
3. Điều 1, Luật 5.59, Tr.01
4. Điều 2, Luật 5.59, Tr.01
5. Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng Tổng thống đệ nhất cộng hòa, hồ sơ số 6022, Thông tri số 7-TTP/TTK, Tr. 27-28
6. Điều 87 Hiến pháp VNCH 1956
7. Nguyễn Văn Bông, *Luật hiến pháp và chính trị học*, Tr.320

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bông, *Luật hiến pháp và chính trị học*, Sài Gòn, 1969
2. Trích Điều 2 và Điều 11 Dự 57-a ngày 24/10/1956 kiện toàn sự cải tổ nền hành chính quốc gia.
3. Hiến pháp VNCH ngày 26/10/1956
4. Hiến ước tạm thời ngày 4/11/1963
5. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Hồ sơ số hồ số 6022, *Luật số 5/59 ngày 26/12/1959 và các bản bản hướng dẫn về thủ tục ban hành các văn kiện tánh cách lập pháp và lập quy*
6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Phòng phủ tổng Thống đệ nhất cộng hòa, Hồ sơ số 1443
7. *Thông tư số 35-PTT/TTK ngày 16/6/1955 về việc thảo các Du, Sắc lệnh và Nghị định bằng Việt ngữ*
8. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, HSS 1443
9. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Phòng Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, hồ sơ số 6022, *giải thích về luật 5/59*
10. Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, hồ sơ số 20370
11. Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhị cộng hòa, hồ sơ số 10850
12. Nguyễn Văn Tương, *Luật Hiến pháp và các định chế chính trị*, Vv-674
13. Nguyễn Thế Viên, *Nhận định về các biến cố chánh trị tại VNCH (1963-1967)*, 1972